

Số: 213/2023/QĐST- HNGĐ

Trà Cú, ngày 11 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh ngày 25/12/1979.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Thạch T, sinh ngày 20/4/1979

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị V và ông Thạch T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị V và ông Thạch T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 03 người chung tên Thạch Thị N, sinh ngày 22/02/2003, Thạch Thị Như B, sinh ngày 05/7/2004 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu Thạch Khánh A, sinh ngày 26/12/2020 ông T thống nhất giao cho bà V được tiếp tục nuôi dưỡng và bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị V và ông Thạch T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phạm Thị V tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho ông Thạch T nên được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0018338, ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị V tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0018338, ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- UBND P;
- Chi cục THA huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Sô Tha